

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/02/2022

“V/v *Xin ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Văn Tám**;

- Ông **Đặng Thế Ứng**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: **Không tham gia.**

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:174/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp M, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị Hương có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Thật vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Ngọc H** trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Văn T** tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2016 ngày 11/01/2016. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, năm 2016 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật. Đến năm 2018 chị phát hiện anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đầu năm 2019 cho đến nay chị và anh T không còn liên lạc với nhau. Nay thấy tình cảm không còn chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Hương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2016 ngày 11/01/2016 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Tại đơn xin ly hôn của chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T lý do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác chị và anh T không còn liên lạc với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn chị xin ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của chị H. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Hương.

- ***Về tình cảm:*** Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- ***Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:***

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0007027 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã C.

Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX C;
- C.C THADS TX C ;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phước Thái;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 2 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Đặng Thế Ứng**;

+ Ông **Lê Văn Tám**;

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “ Tranh chấp xin ly hôn ” giữa:

- **Nguyên đơn**: **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn**: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã M2Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Văn bản và điều luật áp dụng:

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3.

3. Nội dung tranh chấp:

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Hương.***

- ***Về tình cảm***: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Hương được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Các vấn đề khác:

- ***Về án phí Hôn nhân sơ thẩm***:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Hương phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0007027 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Cai Lậy.

Chị Hương và anh Thật có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)